



Vocabulary List 单字表

Story Title in the Dim Sum Warriors App:

“There’s a Hole!” 《那里有个洞！》

				Do I know this word? 我认识这个词吗?		
				Yes 懂	Maybe 大概懂	No 不懂
1	be careful	小心	xiǎo xīn			
2	hole	洞	dòng			
3	road	马路	mǎ lù			
4	trip	绊倒	bàn dǎo			
5	deserve it	活该	huó gāi			
6	important	重要	zhòng yào			
7	messing about	闹	nào			
8	dangerous	危险	wēi xiǎn			
9	drill	钻	zuàn			
10	world	世界	shì jiè			
11	strange	奇怪	qí guài			
12	giants	巨人	jù rén			
13	snacks	点心	diǎn xīn			
14	get in the way	妨碍	fáng ài			
15	short-sighted	近视	jìn shì			
16	hit/ smash	砸	zá			
17	wheels	车轮	chē lún			
18	crush	压倒	yā dǎo			
19	toilet	马桶	mǎ tǒng			
20	impossible	不可能	bù kě néng			
21	a long time	很久	hěn jiǔ			
22	scold	骂	mà			
23	expert	专家	zhuān jiā			
24	bothered by/ care about	管	guǎn			
25	warn	警告	jǐng gào			
26	awesome!	棒!	bàng !			